

Số: 10 /TB-CNV

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-CNV; Quyết định số 792/QĐ-CNV ngày 31 tháng 12 năm 2024; Quyết định số 07/QĐ-CNV ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường về việc phê duyệt giá khởi điểm tài sản bán đấu giá;

Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với nội dung như sau:

**1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:**

Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường, Tổng cục Quản lý thị trường

Địa chỉ: Số 91 Đinh Tiên Hoàng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 02439393427

**2. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm:**

Tài sản là 06 lô tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu gồm:

- Lô tài sản tịch thu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69000110/QĐ-XPHC ngày 11/11/2024 của Cục trưởng Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường. Tài sản gồm: 20 chiếc xe điện 3 bánh và 05 chiếc xe điện 4 bánh không có pin lithium, không có hóa đơn chứng từ, không rõ nguồn gốc xuất xứ; giá khởi điểm theo Quyết định số 787/QĐ-CNV ngày 31/12/2024 của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường: 505.000.000 đồng (Năm trăm linh lăm triệu đồng chẵn).

- Lô tài sản tịch thu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69000111/QĐ-XPHC ngày 15/12/2024 của Cục trưởng Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường. Tài sản gồm: 7.000 kg vải thun dệt kim, không nhãn hiệu, không nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng; giá khởi điểm theo Quyết định số 792/QĐ-CNV ngày 31/12/2024 của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường: 245.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Lô tài sản tịch thu theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69000081/QĐ-XPHC ngày 06/8/2024 của Cục trưởng Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường. Tài sản gồm: 129 sản phẩm phụ tùng ô tô, giá khởi điểm theo Quyết định số 07/QĐ-CNV ngày 06/01/2025 của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường: 135.121.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi một ngàn đồng chẵn).

(Danh mục tài sản chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

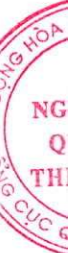
Bán đấu giá riêng từng lô, phương thức trả giá lên và bán nguyên trạng lô hàng là hàng hóa bán thành phẩm, khách hàng tự chịu mọi chi phí phát sinh trong vận chuyển, bốc xếp hàng hóa và các thủ tục cần thiết theo quy định để hàng hóa lưu thông trên thị trường và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

### 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Tiêu chí lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc đấu giá tài sản căn cứ theo khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản 01/2016/QH14 và Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá do tổ chức đấu giá tài sản chuẩn bị, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản. Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia của mình. Cụ thể theo Bảng điểm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>11,0</i>
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	<i>6,0</i>
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	<i>5,0</i>
2	<b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>	<b>8,0</b>
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	<i>4,0</i>
3	<b>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</b>	<b>2,0</b>
4	<b>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</b>	<b>1,0</b>
5	<b>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</b>	<b>1,0</b>





TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	<b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>3,0</b>
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	<b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</b>	<b>4,0</b>
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	<b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</b>	<b>5,0</b>
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	<b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b>	<b>3,0</b>
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	<b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>	<b>1,0</b>
IV	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	<b>5,0</b>
1	<b>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</b>	<b>3,0</b>
2	<b>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phân chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	<b>4,0</b>
3	<b>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phân chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</b>	<b>5,0</b>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	<i>Có nhiều thời gian, kinh nghiệm thực hiện cuộc đấu giá tài sản bằng hình thức trực tuyến nhất (Căn cứ theo Quyết định phê duyệt tổ chức đấu giá đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến do Sở Tư pháp cấp) - Chỉ chấm điểm cho tổ chức đấu giá có thời gian, kinh nghiệm nhất.</i>	5,0
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

#### 4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo.

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường, Tổng cục Quản lý thị trường.

Địa chỉ: Số 91 Đinh Tiên Hoàng, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 02439393427.

#### **Lưu ý:**

- Chỉ nhận hồ sơ nộp trực tiếp, người đến nộp hồ sơ phải có giấy giới thiệu.

- Không hoàn trả hồ sơ đối với những đơn vị không được lựa chọn.

Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường thông báo đến các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký tham gia lựa chọn./.

#### **Nơi nhận:**

- Tổng Cục trưởng;
- PTCT Nguyễn Thanh Bình;
- Vụ THKHTC;
- Lãnh đạo Cục;
- Công TTĐT quốc gia về đấu giá tài sản - Bộ Tư pháp;
- Trang thông tin điện tử Tổng cục QLTT;
- Niêm yết tại Cục Nghiệp vụ QLTT;
- Các đơn vị đấu giá chuyên nghiệp;
- Lưu: VT, TCHC.



**Thân Đức Công**

**PHỤ LỤC**

**Danh mục tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu theo các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường**  
(Kèm theo Thông báo số 10 /TB-CNV ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường)

STT	Tài sản/ chủng loại	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Nguồn gốc, xuất xứ	Tình trạng hàng hóa
<b>I</b>	<b>Tài sản bị tịch thu theo Quyết định số 69000110/QĐ-XPHC ngày 11/11/2024</b>						
1	Xe điện 3 bánh	Chiếc	14	15.000.000	210.000.000	Không có hóa đơn, chứng từ; không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chưa qua sử dụng, không có pin lithium
2	Xe điện 3 bánh	Chiếc	03	10.000.000	30.000.000		
3	Xe điện 3 bánh	Chiếc	01	20.000.000	20.000.000		
4	Xe điện 3 bánh	Chiếc	02	25.000.000	50.000.000		
5	Xe điện 4 bánh	Chiếc	03	25.000.000	75.000.000		
6	Xe điện 4 bánh	Chiếc	02	60.000.000	120.000.000		
<b>Cộng</b>			<b>25</b>		<b>505.000.000</b>		
<b>II</b>	<b>Tài sản bị tịch thu theo Quyết định số 69000111/QĐ-XPHC ngày 15/12/2024</b>						
1	Vải thun dệt kim	Kg	7.000	35.000	245.000.000	Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chưa qua sử dụng
<b>Cộng</b>		<b>Kg</b>	<b>7.000</b>		<b>245.000.000</b>		
<b>III</b>	<b>Tài sản bị tịch thu theo Quyết định số 69000081/QĐ-XPHC ngày 06/8/2024</b>						
1	Màn hình sử dụng trên ô tô Oledpro X4s	Chiếc	3	4.400.000	13.200.000	không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chưa qua sử dụng
2	Màn hình sử dụng trên ô tô Oledpro X8s	Chiếc	4	6.397.000	25.588.000	Không rõ nguồn gốc, xuất xứ	Chưa qua sử dụng
3	Màn hình sử dụng trên ô tô Oledpro A5	Chiếc	16	2.053.000	32.848.000		

4	Màn hình sử dụng trên ô tô Oledpro seri X4	Chiếc	7	3.073.000	21.511.000		
5	Màn hình sử dụng trên ô tô Oledpro seri X5s	Chiếc	4	5.696.000	22.784.000		
6	Camera hành chính ô tô X7 Metal Shell	Chiếc	95	202.000	19.190.000		
<b>Cộng</b>			<b>129</b>		<b>135.121.000</b>		
<b>Tổng cộng</b>					<b>885.121.000</b>		